



Dữ liệu thị trường ngày 25/08/2026

Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
Chỉ số	1.791,41	282,65
Thay đổi (điểm)	2,63	-0,54
Thay đổi (%)	0,15	-0,19
KLGD (triệu cp)	840	71
GTGD (tỷ đồng)	21.380	1.072
NDT nước ngoài giao dịch ròng		
HOSE	279,72	(tỷ đồng)
HNX	30,05	(tỷ đồng)
UPCOM	12,24	(tỷ đồng)



Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

- Ảnh hưởng tích cực:
- VIC, MCH, VCB, LPB,...
- Ảnh hưởng tiêu cực:
- HPG, CTG, GAS, BSR,...

DÒNG TIỀN PHÂN HÓA - ÁP LỰC CHỐT LÃI QUAY TRỞ LẠI

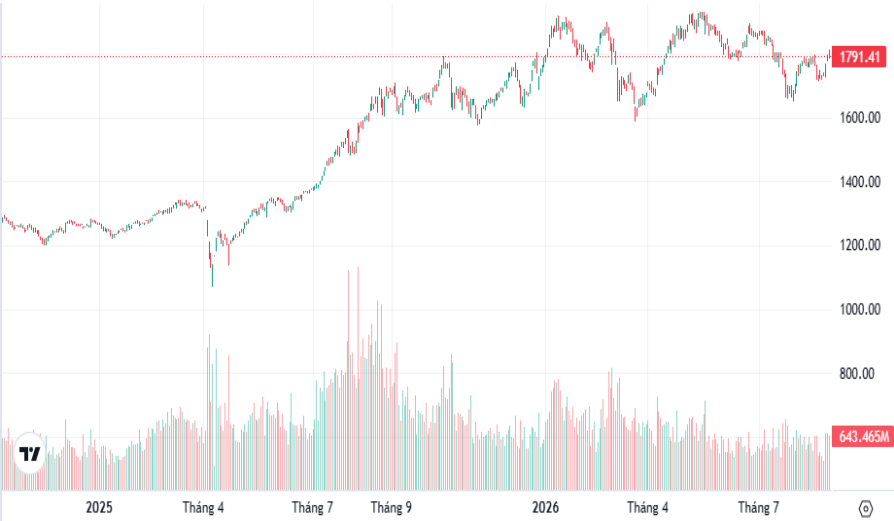
Chuyển động thị trường và dự báo:

Phiên giao dịch ngày 25/08 ghi nhận cột mốc đáng chú ý khi chỉ số VN-Index chính thức vượt qua ngưỡng cản tâm lý quan trọng 1.800 điểm trong phiên sáng. Tuy nhiên, đà bứt phá này không đi kèm sự đồng thuận toàn thị trường khi thanh khoản chỉ tập trung mạnh cục bộ ở nhóm cổ phiếu trụ, còn độ rộng thị trường không thể hiện sự hào hứng từ số đông và nghiêng về phe bán với 445 mã giảm giá so với 258 mã tăng. Sắc đỏ lấn át ở hầu hết các nhóm ngành lớn, ngoại trừ nhóm Bất động sản (+1,68%) giữ vai trò bệ đỡ chính với sức kéo mạnh mẽ của VIC (+2,8%), thu hút dòng tiền mạnh nhất toàn thị trường với giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 2.289,81 tỷ đồng (chiếm 10.71% tổng giá trị giao dịch sàn HOSE). Nhóm Tiêu dùng thiết yếu (+0,11%) cũng nhích tăng nhẹ nhờ mã đầu ngành MCH (+1,5%). Ngành tài chính vận động ngược xu hướng chung của thị trường khi hiệu suất ngành giảm 0,36%, điển hình là CTG (-0,94%), BID (-0,54%), TCB (-0,48%). Kết thúc phiên, chỉ số VN-Index hạ nhiệt và đóng cửa cửa ở mức 1.791,41 điểm, tăng 2,63 điểm (+0,15%).

Thanh khoản toàn thị trường đạt 21.380 tỷ đồng, tăng +10,33% so với phiên hôm qua. Giao dịch thỏa thuận duy trì quy mô lớn khi đạt 225,06 triệu cổ phiếu, tương đương giá trị đạt 4.265,37 tỷ đồng. Đây là minh chứng cho thấy hoạt động tái cơ cấu danh mục của các dòng tiền lớn từ tổ chức, quỹ ngoại vẫn đang diễn ra rất sôi động. Mặc dù thanh khoản chung toàn thị trường tăng hơn 10%, dòng tiền thực tế lại phân hóa rất sâu sắc và tập trung tại một số cổ phiếu vốn hóa lớn (VIC, VIC, PNJ). Khối ngoại tiếp tục đẩy mạnh quy mô giải ngân với tổng giá trị mua ròng đạt 322,01 tỷ đồng, tập trung mua các mã VIC (362 tỷ đồng), VIX (175 tỷ đồng), HCM (64 tỷ đồng). Xu hướng mua ròng tăng dốc này phản ánh dòng tiền của các định chế tài chính quốc tế đang chuyển dịch mạnh mẽ nhằm đón đầu dòng vốn ngoại thụ động đổ bộ vào thị trường chứng khoán Việt Nam sau công bố của FTSE Russell. Trái lại, các mã được bán ra mạnh nhất là TCB (99 tỷ đồng), STB (50 tỷ đồng), HPG (48 tỷ đồng).

Nhà đầu tư nên tránh tâm lý mua đuổi giá cao, chờ các nhịp điều chỉnh kỹ thuật để giải ngân từng phần vào nhóm cổ phiếu Blue-chips đón sóng nâng hạng FTSE, đồng thời chủ động kiểm soát chặt chẽ tỷ lệ margin để quản trị rủi ro trước kỳ nghỉ lễ dài ngày.

CỔ PHIẾU QUAN TÂM: SAB, HDB, BSR, VSC, HHV, BVH, GAS



Danh sách khuyến nghị tháng 08.2026

Mã cổ phiếu	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ
MWG	80.000	69.700
CTG	36.000	31.300
POW	15.200	13.000
SSI	27.800	23.700
VPB	28.200	24.600
GMD	86.000	74.000
MBB	27.000	23.200
BMP	163.500	142.000

Danh sách công bố ngày 10/08/2026, VikkibankS.vn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THEO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT THÁNG 06.2026:

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Vùng mua	Mục tiêu	Cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ suất sinh lời	Trạng thái
VPL	18/08/2026	~75.200	~80.000-84.000	<68.000			+1,73%	Nắm giữ
NT2	22/07/2026	~21.500	~22.500-24.000	<20.500			-1,40%	Nắm giữ
GMD	03/07/2026	~74.000	~82.000-87.000	<68.000	82.000	10/08/2026	+10,81%	Chốt lãi
NLG	17/6/2026	~27.600	~32.000-35.000	<24.500	23.700	20/07/2026	-14,13%	Cắt lỗ
DXG	16/6/2026	~13.150	~15.000-16.000	<11.000	11.350	20/07/2026	-13,69%	Cắt lỗ
GEX	12/6/2026	~30.500	~36.000-45.000	<27.000	26.000	13/07/2026	-14,75%	Cắt lỗ
SAB(*)	11/6/2026	~45.750	~49.000-54.000	<42.000			+0,77%	Nắm giữ
VCK	9/6/2026	~33.500	~35.000-38.000	<31.5000	31.250	17/07/2026	-6,72%	Cắt lỗ
VJC(**)	5/6/2026	~133,850	~142.310-169.230	<111.540			-6,84%	Nắm giữ
MWG	4/6/2026	~75.000-78.500	~85.000-95.000	<74.000	70.600	22/07/2026	-9,72%	Cắt lỗ

Lưu ý: Trạng thái và Giá bán (nếu có) sẽ được cập nhật hàng ngày tại Bản tin thị trường hàng ngày.

(*): Chỉ báo MACD cho tín hiệu mua vào ngày 10/06/2026 (Giá mua dùng để tính toán của MWG lấy tại mức giá đóng cửa là 78.200 tại ngày 10/06/2026).

(**): Các giá đã được điều chỉnh theo thông tin VJC chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 100:30.



DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 08.2026 (*):

Mã	Thông tin	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
MWG	- KQKD Q2.2026, Doanh thu tăng 30% YoY, LNST tăng 100% YoY. Lũy kế 6T2026, Doanh thu tăng 29% YoY và LNST tăng 88% YoY. Biên lợi nhuận ròng tiếp tục cải thiện, Q2.2026 6,8%, Q1.2026 5,8% và Q2 2025 đạt 4,4%. Quý 2, Doanh thu DMX tăng 26% YoY (Q1 +33% YoY) nhờ tăng trưởng doanh thu/cửa hàng, LNST tăng 20% QoQ và 98% YoY. Quý 2, BHX doanh thu tăng 16% QoQ và 31% YoY nhờ doanh thu/cửa hàng cải thiện, mở 632 cửa hàng trong 6T.2026 và biên lãi tăng.	10/08/2026	73.000	80.000	69.700	9,6%
CTG	- KQKD Q2.2026, LNTT 14,7 nghìn tỷ, tăng 22% YoY, nhờ NIM và thu nhập phí cải thiện. Tăng trưởng tín dụng 6T 5% và tăng trưởng huy động 5,4% so với đầu năm, thu nhập ngoài lãi tăng 58% YoY. Nợ xấu Q2 tăng nhẹ lên 1,2%.	10/08/2026	32.800	36.000	31.300	9,8%
POW	- KQKD Q2.2026, Doanh thu tăng 116% YoY, LNST hợp nhất tăng 387% YoY. Quý 2, Sản lượng tăng 30% QoQ, tăng 56% YoY, giá điện CGM tăng 64% YoY, đóng góp nhờ nhà máy NT3&4. Ngoài ra, POW còn ghi nhận các khoản hồi tố 2.475 tỷ đồng, gồm chênh lệch tỷ giá nhà máy Vũng Áng 1, chênh lệch tiền điện giá khí Cà Mau 1+2, chi phí O&M tại các nhà máy.	10/08/2026	13.850	15.200	13.000	9,7%
SSI	- KQKD 6T2026, doanh thu 6,5 nghìn tỷ đồng (+26% YoY) và LNTT 3,1 nghìn tỷ đồng (+39% YoY). Động lực chính đến từ đầu tư FVTPL, với lợi suất 8%, nhờ danh mục thiên về tài sản thu nhập cố định. Doanh thu margin tăng 47%, dư nợ đạt 40,5 nghìn tỷ đồng, biên lãi chịu áp lực do chi phí vốn tăng. Doanh thu môi giới tăng 35% nhờ thị phần cải thiện lên 10,6%.	10/08/2026	25.100	27.800	23.700	10,8%
VPB	- KQKD Q2, LNTT 11 nghìn tỷ, tăng 38,6% QoQ và tăng 77% YoY. KQKD tích cực nhờ đóng góp của VPX (VPBS) lợi nhuận Q2 tăng 319% QoQ và 293% YoY, đạt 2.158 tỷ đồng. Tín dụng tăng 24,6% và huy động (bao gồm giấy tờ có giá) tăng 22,7% so với đầu năm. Nợ xấu hợp nhất 3,28% (Q1.2026: 3,58%, Q2.2025: 3,7%), bao phủ nợ xấu cải thiện đạt 56,2%.	10/08/2026	25.850	28.200	24.600	9,1%
GMD	- KQKD Q2, Doanh thu tăng 18% YoY và LNST tăng 168% YoY. Trong đó, LNST cốt lõi đạt 646 tỷ đồng, +55% YoY và thu nhập bất thường 487 tỷ đồng từ thoái vốn CJ Gemadept. Doanh thu Cảng Q2 1.468 tỷ đồng (+14% QoQ, +12% YoY). Doanh thu logistics Q2 294 tỷ (+73% QoQ, +59% YoY). Sản lượng Gemalink Q2 tăng 10% QoQ và 26% YoY, đạt 577.000 Teus.	10/08/2026	78.200	86.000	74.000	10,0%
MBB	- KQKD Q2, LNTT đạt 10,6 nghìn tỷ (+40% YoY). Tăng trưởng tín dụng 13,2%, tổng huy động +8% YTD (bao gồm giấy tờ có giá). NIM cải thiện (+0,35% so với quý 1), nợ xấu 1,45% so với 1,48% Q1, bao phủ nợ xấu 93,6% so với 95% Q1.	10/08/2026	24.250	27.000	23.200	11,3%
BMP	- KQKD Q2, Doanh thu -9% QoQ và +1% YoY. LNST +21% QoQ và +11% YoY, nhờ giá bán ống PVC tăng 15% từ tháng 4. Sản lượng Q2 giảm do giảm chiết khấu và khách hàng trì hoãn mua. BMP đã tích lũy lượng lớn tồn kho khi giá PVC giảm.	10/08/2026	148.800	163.500	142.000	9,9%

***Danh mục T08.2026 so với T07.2026, chúng tôi loại PVD, PHR, trong khi thêm mới BMP, POW và giữ nguyên MWG, CTG, MBB, VPB, SSI, GMD.** Bức tranh KQKD Q2 toàn thị trường và diễn biến giá cổ phiếu trong tháng 7 trái ngược nhau. LNST toàn thị trường Q2 tăng 41% YoY, nhóm Tài chính +24% YoY và nhóm Phi tài chính +57% YoY, trong khi Vnindex tháng 7 giảm 6,7%, áp lực bán ròng từ khối ngoại, lãi suất cao là hai trong nhiều yếu tố tác động thị trường. Chúng tôi loại PVD và PHR, dù kết quả kinh doanh cốt lõi của doanh nghiệp cho thấy sự tích cực trong Q2, nhưng động lượng giá cổ phiếu đã chậm hơn kỳ vọng. Thay thế hai cổ phiếu này là BMP và POW, đây là những doanh nghiệp có lợi thế riêng để tiếp tục duy trì tăng trưởng. Đối với BMP, kỳ vọng sản lượng Q3 tích cực hơn khi giá hạt nhựa PVC hạ nhiệt, BMP có thể áp dụng chính sách chiết khấu để thúc đẩy bán hàng, và nhu cầu xây dựng nhiều hơn vào cuối năm. Trong khi POW hưởng lợi nhờ điều kiện thời tiết ElNino cuối năm, sản lượng từ NT34 và nhu cầu huy động nhiệt điện tăng theo GDP nền kinh tế + giá CGM cao. Hoạt động sản xuất, xuất nhập khẩu được hỗ trợ bởi nhóm doanh nghiệp FDI sôi động, kéo theo nhu cầu lưu thông hàng hóa, và đó cũng là cơ sở để GMD tiếp tục là lựa chọn nhờ những lợi thế dẫn đầu ngành cảng biển, hiệu suất hoạt động cao, chuỗi giá trị toàn diện Cảng - Logistics. Đối với SSI, vị thế dẫn đầu ngành, câu chuyện nâng hạng thị trường và SSI cũng là đơn vị tiên phong trong việc triển khai các hoạt động toàn cầu (Global Broker) là những yếu tố cho sự kỳ vọng hồi phục cùng thị trường chứng khoán. Nhóm 3 ngân hàng CTG, MBB, VPB là 3 cổ phiếu chúng tôi ưa thích trong nhóm bank, CTG cho thấy là ngân hàng sẽ sớm dẫn đầu ngành khi Thu nhập lãi thuần Q2 đã vượt qua VCB. Với MBB, sự toàn diện nhờ hệ sinh thái, tỷ lệ CASA cao, hoạt động kinh doanh bao phủ đến những trụ cột gần đây như FDI, nộp thuế điện tử giúp cho MBB như là sự lựa chọn cân bằng giữa tăng trưởng và rủi ro, giữa CTG và VPB. Trong khi bất động sản, tiêu dùng và bán lẻ là những trụ cột chính của VPB, chúng tôi cho rằng ở một khẩu vị rủi ro cao hơn nhưng tăng trưởng mạnh hơn là điều nói về VPB, ngân hàng này cũng có xu hướng mạnh hơn khi nền kinh tế vào giai đoạn tăng tốc. Và cuối cùng, MWG tiếp tục là lựa chọn từ T5.2025, hoạt động IPO của DMX vừa qua giúp MWG có thêm nguồn vốn để mở rộng kinh doanh, bên cạnh các chuỗi hoạt động hiệu quả, gần đây chuỗi An Khang đã có lợi nhuận dương. Những yếu tố chính chi phối tâm lý đầu tư hiện nay gồm (1) giải ngân đầu tư công, (2) dòng vốn FDI, (3) lạm phát, (4) sản xuất, (5) cán cân thương mại, (6) chính sách điều hành của NHNN, (7) tỷ giá, (8) lãi suất, (9) khung pháp lý, (10) khối ngoại bán ròng. Chúng tôi cho rằng, xu hướng về cuối năm, 10 yếu tố này theo hướng cải thiện. FDI, sản xuất tiếp tục tích cực và kỳ vọng xuất khẩu mạnh hơn giúp cán cân thương mại giảm bớt thâm hụt, giải ngân đầu tư công đã tăng tốc trong T7 dù cần mạnh hơn, lạm phát hạ nhiệt cùng giá năng lượng; các chính sách điều hành của NHNN nhằm tăng thanh khoản gần đây giúp hạ nhiệt dẫn lãi suất dù nền năm nay vẫn cao, tỷ giá ổn định so với đầu năm giúp NHNN có thêm dư địa chính sách, câu chuyện nâng hạng cải thiện áp lực khối ngoại bán ròng, và đã có 23 Nghị quyết từ TW đã được ban hành 2025-2026. Thị trường chứng khoán đang ở giai đoạn xây nền 2025-2026, cho tăng trưởng dài hạn!

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG

Hà Nội sẽ lập 81 quy hoạch để cụ thể hóa Quy hoạch tổng thể Thủ đô với tầm nhìn 100 năm, gồm 63 quy hoạch phân khu đô thị, 13 quy hoạch phân khu chức năng và 5 quy hoạch không gian ngầm, hạ tầng kỹ thuật. Trong đó, 34 đồ án lập mới, 47 đồ án kế thừa và phát triển từ quy hoạch hiện có. Thành phố ưu tiên hoàn thành khoảng 22 quy hoạch phân khu, tập trung tại khu vực phía Tây, Tây Bắc Vành đai 4, các vùng đệm sinh thái và những khu vực phục vụ lựa chọn nhà đầu tư. Định hướng phát triển trọng tâm gồm tái cấu trúc nội đô theo mô hình nén – xanh, phát triển TOD, đô thị thể thao, trục sông Hồng và các đô thị mới quanh Vành đai 4. Đồng thời, Hà Nội sẽ đẩy mạnh số hóa dữ liệu quy hoạch, GIS và quản lý không gian ngầm.

BIC: chốt quyền trả cổ tức năm 2025 bằng tiền tỷ lệ 12%, tương đương 1.200 đồng/cp. Ngày đăng ký cuối cùng 8/10, thanh toán 4/11, tổng số tiền dự kiến chi trả khoảng 242 tỷ đồng.

PHR: chốt quyền trả cổ tức 2025 và phát hành cổ phiếu thưởng. Ngày đăng ký cuối cùng là 14/9, ngày giao dịch không hưởng quyền 11/9. PHR sẽ trả cổ tức tiền mặt 14%, tương đương 1.400 đồng/cp, dự kiến chi gần 190 tỷ đồng vào ngày 15/10. Công ty mẹ GVR, sở hữu 67% PHR, dự kiến nhận hơn 126 tỷ đồng cổ tức. Đồng thời, PHR phát hành hơn 108 triệu cổ phiếu thưởng, tỷ lệ 10:8, nguồn từ quỹ đầu tư và phát triển. PHR cũng tổ chức ĐHĐCĐ bất thường 2026 ngày 16/10 để thông qua sửa đổi ngành nghề đăng ký kinh doanh và Điều lệ.

TCB: Techcombank (TCB) dự kiến tăng vốn điều lệ lên 106,59 nghìn tỷ đồng trong quý IV/2026, qua phát hành 3,543 tỷ cổ phiếu trả cổ tức, tỷ lệ 50% và gần 30 triệu cổ phiếu ESOP. Sau phát hành, TCB dự kiến trở thành ngân hàng tư nhân có vốn điều lệ lớn nhất Việt Nam.

HAH: HAH sẽ góp thêm 121 tỷ đồng vào Hải An Green Shipping Lines, giữ nguyên 40% sở hữu, để liên doanh mua tàu container BUXMELODY với giá hơn 755 tỷ đồng (28,6 triệu USD). Tàu có sức chở 2.702 TEU, đóng năm 2008 tại Đức, dự kiến được mua trong năm 2026. Đây là lần thứ hai HAH tăng vốn cho liên doanh, nâng tổng vốn góp bổ sung gần đây lên 314 tỷ đồng. Trước đó, Hải An Green đã nhận 2 tàu GREEN PARK và GREEN TIME, đồng thời đang đóng mới 2 tàu 7.100 TEU, dự kiến bàn giao năm 2028. HAH đặt mục tiêu mua thêm 1-2 tàu cũ trong năm 2026.

MSB: MSB ghi nhận giao dịch thỏa thuận đột biến trong 3 phiên 21, 24 và 25/8, với gần 136,7 triệu cổ phiếu được sang tay, tổng giá trị hơn 2.100 tỷ đồng, tương đương 4,25% vốn điều lệ. Giá thỏa thuận bình quân lần lượt khoảng 15.750; 15.991 và 15.440 đồng/cp, phiên 25/8 thấp hơn khoảng 1% so với thị giá. Đáng chú ý, ông Trần Anh Đức, con trai Chủ tịch MSB, đã đăng ký mua 20 triệu cổ phiếu MSB trong giai đoạn 6/8-4/9, nâng sở hữu dự kiến lên 0,64%. Song song, MSB chuẩn bị phát hành 624 triệu cổ phiếu thưởng, tỷ lệ 20%, từ nguồn vốn chủ sở hữu; ngày giao dịch không hưởng quyền 28/8.

VIC: Bắc Ninh giao và cho thuê hơn 112 ha đất cho Vingroup thực hiện Khu đô thị mới phía Tây Bắc thành phố Bắc Ninh (Khu 1), đợt 1, sau khi hoàn tất giải phóng mặt bằng. Dự án có tổng diện tích quy hoạch khoảng 269 ha, tổng vốn đầu tư dự kiến 40.125 tỷ đồng, quy mô dân số 33.000 người, thời gian xây dựng 6 năm. Trong đợt đầu, 49,8 ha đất ở được giao có thu tiền sử dụng đất; khoảng 7,5 ha đất thương mại, dịch vụ và công cộng được cho thuê; 55,1 ha giao không thu tiền để phát triển giao thông, cây xanh, thể thao và mặt nước.

TCH: được Hải Phòng giao hơn 16.177 m² đất tại 150 Tô Hiệu, đã hoàn tất giải phóng mặt bằng, chuẩn bị triển khai dự án gần 3.180 tỷ đồng. Dự án gồm tòa nhà 40 tầng, 3 tầng hầm, kết hợp chung cư và thương mại dịch vụ.

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 01+02+03.2026

Danh sách khuyến nghị tháng 01.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	07/01/2026	89.800	09/02/2026	89.300	-0,56%	83.800–94.400	-4,23%
CTG	07/01/2026	37.450	09/02/2026	37.100	-0,93%	36.800–43.500	-4,41%
KBC	07/01/2026	35.800	09/02/2026	34.500	-3,63%	33.300–38.200	-4,19%
GMD	07/01/2026	62.700	09/02/2026	71.300	13,72%	61.900–75.000	-4,78%
VPB	07/01/2026	29.250	09/02/2026	26.750	-8,55%	26.650–31.450	-4,96%
DBC	07/01/2026	26.850	09/02/2026	26.750	-0,37%	25.750–29.650	-3,91%
MBB	07/01/2026	26.700	09/02/2026	27.600	3,37%	26.000–28.300	-4,12%
VNINDEX	07/01/2026	1.861,58	09/02/2026	1.754,82	-5,73%	1.749,87–1.918,46	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 – 09/02					0.43%		-4,37%

Danh sách khuyến nghị tháng 02.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	09/02/2026	89.300	09/03/2026	77.000	-13,77%	77.000–94.300	-5,38%
CTG	09/02/2026	37.100	09/03/2026	33.200	-10,51%	33.200–39.100	-4,85%
KBC	09/02/2026	34.500	09/03/2026	29.900	-13,33%	29.900–36.350	-5,80%
HCM	09/02/2026	22.900	09/03/2026	21.750	-5,02%	21.750–25.750	-5,24%
VPB	09/02/2026	26.750	09/03/2026	24.800	-7,29%	24.800–29.500	-4,67%
DBC	09/02/2026	26.750	09/03/2026	22.900	-14,39%	22.900–27.550	-4,67%
MBB	09/02/2026	27.600	09/03/2026	24.850	-9,96%	24.850–29.500	-5,07%
VNINDEX	09/02/2026	1.754,82	09/03/2026	1.652,79	-5,81%	1.650,49–1.899,44	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 – 09/02					-10,61%		-5,10%

Danh sách khuyến nghị tháng 03.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	09/03/2026	77.000	07/04/2026	78.000	1,30%	74.200–83.900	-7,79%
CTG	09/03/2026	33.200	07/04/2026	33.700	1,51%	32.000–35.750	-7,53%
STB	09/03/2026	60.800	07/04/2026	61.700	1,48%	58.100–69.200	-7,89%
HCM	09/03/2026	21.750	07/04/2026	24.250	11,49%	19.100–24.600	-7,59%
VPB	09/03/2026	24.800	07/04/2026	26.050	5,04%	23.900–27.350	-8,06%
VCB	09/03/2026	57.300	07/04/2026	58.000	1,22%	56.500–62.000	-7,33%
MBB	09/03/2026	24.850	07/04/2026	25.600	3,02%	24.850–27.100	-7,44%
VNINDEX	09/03/2026	1.652,79	07/04/2026	1.677,54	1,50%	1.586–1.743	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 09/03 – 07/04					3,58%		-7,66%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 04+05+06.2026

Danh sách khuyến nghị tháng 04.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	07/04/2026	78.000	07/05/2026	86.000	10,26%	79.800–88.500	-5,13%
CTG	07/04/2026	33.700	07/05/2026	35.800	6,23%	34.300–36.800	-5,04%
GMD	07/04/2026	71.900	07/05/2026	79.500	10,57%	71.000–80.600	-6,12%
MSN	07/04/2026	75.100	07/05/2026	81.000	7,86%	76.100–82.500	-6,13%
VPB	07/04/2026	26.050	07/05/2026	28.150	8,06%	26.500–28.500	-6,72%
KDH	07/04/2026	25.000	07/05/2026	24.200	-3,20%	24.000–26.950	-6,00%
MBB	07/04/2026	25.600	07/05/2026	26.100	1,95%	25.750–27.100	-4,30%
VNINDEX	07/04/2026	1.677,54	07/05/2026	1.909,01	13,80%	1.706,59–1.924,95	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/04 – 07/05					5,96%		-5,63%

Danh sách khuyến nghị tháng 05.2026 (*VPB và DGW chia cổ tức tiền mặt lần lượt 500đ/cp và 1.000đ/cp, tỷ suất sinh lời đã bao gồm cổ tức sau thuế)

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	07/05/2026	86.000	05/06/2026	78.000	-9,30%	74.200-85.900	-5,13%
CTG	07/05/2026	35.800	05/06/2026	33.900	-5,31%	33.700-36.800	-5,04%
DGW*	07/05/2026	44.200	05/06/2026	39.900	-7,58%	39.100-43.000	-6,12%
VGC	07/05/2026	43.850	05/06/2026	41.500	-5,36%	41.500-45.600	-6,13%
VPB*	07/05/2026	28.150	05/06/2026	26.450	-4,35%	25.650-28.250	-6,72%
KDH	07/05/2026	24.200	05/06/2026	22.900	-5,37%	21.600-24.400	-6,00%
MBB	07/05/2026	26.100	05/06/2026	25.000	-4,21%	24.500-26.550	-4,30%
VNINDEX	07/05/2026	1.909	05/06/2026	1.838,9	-3,67%	1.798-1.933	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/05 – 05/06					-5,93%		-5,27%

Danh sách khuyến nghị tháng 06.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	05/06/2026	78.000	08/07/2026	78.800	1,03%	75.000-81.400	-5,77%
CTG	05/06/2026	33.900	08/07/2026	34.500	1,77%	33.250-34.750	-4,13%
DGW	05/06/2026	39.900	08/07/2026	39.450	-1,13%	37.450-42.000	-6,02%
SSI	05/06/2026	27.000	08/07/2026	27.200	0,74%	26.150-28.000	-5,56%
VPB	05/06/2026	26.450	08/07/2026	27.750	4,91%	25.600-28.100	-4,73%
GMD	05/06/2026	76.200	08/07/2026	77.400	1,57%	72.400-80.000	-5,51%
MBB	05/06/2026	25.000	08/07/2026	26.000	4,00%	24.550-26.150	-4,00%
VNINDEX	05/06/2026	1.838,9	08/07/2026	1.853,7	0,80%	1.798-1.933	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 05/06 – 08/07					1,84%		-5,27%

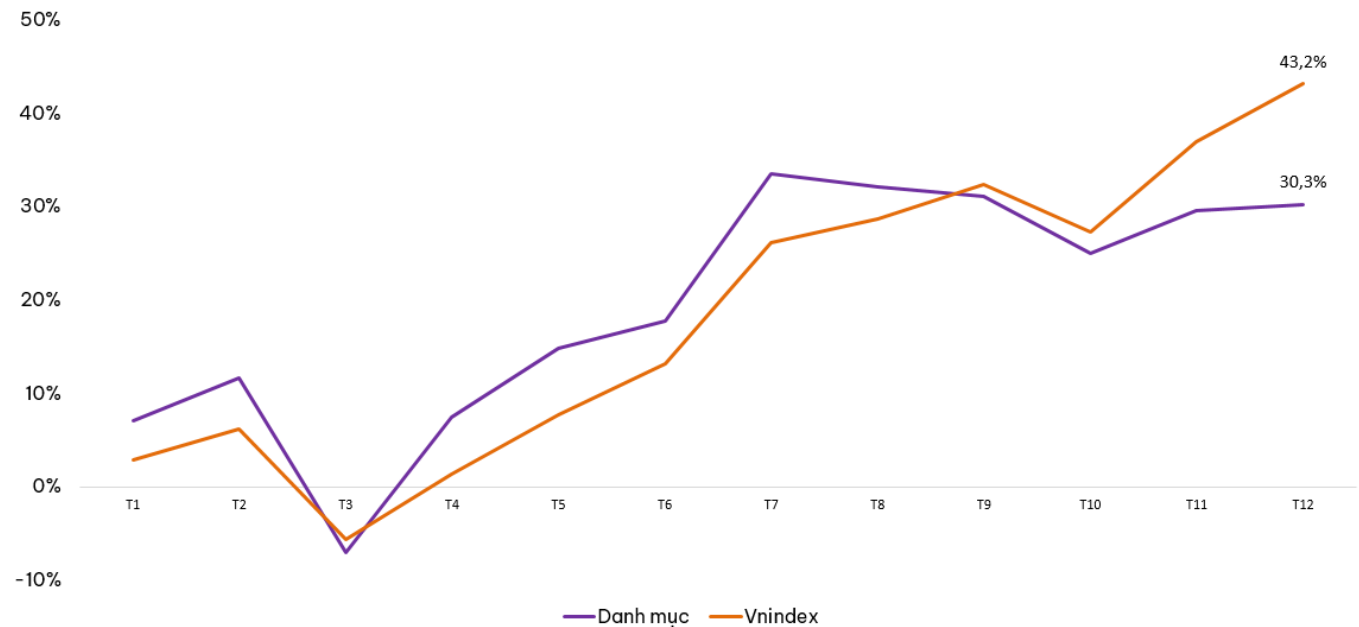
HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 07.2026

[Danh sách khuyến nghị tháng 07.2026](#) (*) MWG, CTG, MBB cổ tức tiền mặt lần lượt 1.000đ/cp, 450đ/cp, 1.000đ/cp, tỷ suất sinh lời đã loại 5% thuế; PVD cổ tức cổ phiếu 100:66,9.

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG*	08/07/2026	78.800	10/08/2026	73.000	-6,15%	61.540-77.700	-4,82%
CTG*	08/07/2026	34.500	10/08/2026	32.800	-3,69%	28.400-34.000	-4,35%
PHR	08/07/2026	63.800	10/08/2026	59.800	-6,27%	54.400-65.000	-5,17%
SSI	08/07/2026	27.200	10/08/2026	25.100	-7,72%	21.700-27.250	-4,41%
VPB	08/07/2026	27.750	10/08/2026	25.850	-6,85%	23.950-27.700	-4,50%
GMD	08/07/2026	77.400	10/08/2026	78.200	1,03%	67.000-82.000	-4,01%
MBB*	08/07/2026	26.000	10/08/2026	24.250	-3,08%	21.350-25.000	-3,08%
PVD*	08/07/2026	32.550	10/08/2026	18.250	-6,42%	17.350-20.700	-4,76%
VNINDEX	08/07/2026	1.853,7	10/08/2026	1.776,8	-4.15%		
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 08/07 - 10/08					-4,89%		-4,39%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC (2025)

Hiệu suất Danh mục & Vnindex



(2025)	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
Danh mục	7,1%	4,6%	-18,7%	14,6%	7,3%	2,9%	15,9%	-1,4%	-1,0%	-6,1%	4,5%	0,7%
Vnindex	2,9%	3,4%	-11,9%	7,0%	6,4%	5,4%	13,0%	2,5%	3,7%	-5,1%	9,7%	6,1%

Danh mục khuyến nghị 2025, bắt đầu từ ngày 13/01/2025 và kết thúc chốt sổ tháng 12.2025 vào ngày 07/01/2026. Hiệu suất danh mục trong bảng được tính theo tháng. Tham khảo danh mục 12 tháng 2025:

[Danh sách khuyến nghị tháng 1 \(13/01\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 2 \(07/02\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 3 \(07/03\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 4 \(09/04\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 5 \(07/05\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 6 \(06/06\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 7 \(07/07\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 8 \(08/08\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 9 \(08/09\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 10 \(07/10\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 11 \(07/11\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 12 \(08/12\)](#)

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

HỆ THỐNG CHI NHÁNH

• Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 – 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

• Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60–70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

• Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 – 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.